

Số: /KH-SYT

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” ngành Y tế tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 10/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) phù hợp với đặc thù quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn của ngành Y tế.
- Đổi mới phương thức PBGDPL theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả hạ tầng và các hệ thống thông tin hiện có; cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện cho công chức, viên chức, người lao động, người dân, người bệnh, tổ chức và doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực, kỹ năng số của đội ngũ làm công tác PBGDPL; từng bước hình thành nguồn tài liệu pháp luật số của ngành theo từng lĩnh vực chuyên môn, phục vụ công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và nhu cầu tìm hiểu pháp luật.

2. Yêu cầu

- Bám sát nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch UBND tỉnh; gắn với Kế hoạch PBGDPL hằng năm, cải cách hành chính và chuyển đổi số của ngành; kế thừa hệ thống quản lý văn bản, Trang thông tin điện tử và các nền tảng đang sử dụng, tránh đầu tư trùng lặp.
- Tài liệu, dữ liệu pháp luật trước khi đăng tải, chia sẻ phải bảo đảm chính xác, cập nhật, có nguồn chính thống; tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và an ninh mạng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

- Nội dung:

- + Tổ chức quán triệt Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”, Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh; lồng ghép nội dung chuyên

đổi số trong PBGDPL vào giao ban, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn, tập huấn và các hoạt động PBGDPL của ngành.

+ Xây dựng, phát hành tin, bài, tài liệu truyền thông số về vị trí, vai trò, lợi ích và yêu cầu của chuyển đổi số trong PBGDPL; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở chủ trì tham mưu quán triệt, hướng dẫn chung và theo dõi việc triển khai.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, Chi cục chủ động phổ biến trong phạm vi lĩnh vực và đối tượng quản lý; cung cấp nội dung chuyên môn khi có văn bản, chính sách mới; Các đơn vị trực thuộc tổ chức quán triệt đến viên chức, người lao động; lựa chọn hình thức phù hợp với hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và nhiệm vụ chuyên ngành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Xây dựng, số hóa và chuẩn hóa tài liệu PBGDPL theo lĩnh vực y tế

- Nội dung:

+ Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, chính sách mới, thủ tục hành chính và các quy định cần phổ biến; biên soạn thành sổ tay điện tử, hỏi - đáp, tờ gấp điện tử, infographic, video, file âm thanh hoặc định dạng số phù hợp.

+ Ưu tiên các nội dung liên quan trực tiếp đến người dân, người bệnh và cơ sở hành nghề: khám bệnh, chữa bệnh; dược, mỹ phẩm; y tế dự phòng; an toàn thực phẩm; dân số; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; thủ tục hành chính và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở hướng dẫn yêu cầu chung về PBGDPL, tiếp nhận và phối hợp biên tập đề đăng tải trên kênh thông tin của Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, Chi cục chủ trì lựa chọn, rà soát, biên soạn nội dung pháp luật thuộc lĩnh vực được giao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung; Các đơn vị trực thuộc xây dựng tài liệu số đối với quy định pháp luật gắn trực tiếp với chức năng, hoạt động chuyên môn và nhóm đối tượng phục vụ; ưu tiên nội dung hướng dẫn người bệnh, người dân dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, khi có văn bản hoặc chính sách mới.

3. Khai thác nền tảng, cơ sở dữ liệu và chia sẻ thông tin PBGDPL

- Nội dung:

+ Khai thác Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và các ứng dụng số do Trung ương, tỉnh triển khai.

+ Thực hiện cập nhật, kết nối, chia sẻ tài liệu, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế khi có hướng dẫn kỹ thuật; không xây dựng kho dữ liệu riêng trùng lặp với nền tảng dùng chung.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở làm đầu mối tiếp nhận hướng dẫn của Sở Tư pháp, tham mưu tổ chức khai thác và tổng hợp nhu cầu kết nối, chia sẻ.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, Chi cục rà soát, chuẩn hóa, cung cấp dữ liệu, tài liệu PBGDPL thuộc lĩnh vực quản lý để cập nhật, chia sẻ theo yêu cầu; Các đơn vị trực thuộc khai thác nguồn dữ liệu pháp luật chính thống phục vụ chuyên môn và PBGDPL; thực hiện chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi được phép khi được Sở hướng dẫn.

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền.

4. Đẩy mạnh PBGDPL trên Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các kênh số

- Nội dung:

- + Duy trì, nâng cao chất lượng thông tin pháp luật trên Trang thông tin điện tử; tăng cường sử dụng mạng xã hội, nền tảng số, mã QR và các hình thức truyền thông số phù hợp để mở rộng khả năng tiếp cận.

- + Phối hợp triển khai PBGDPL trên VNeID, các nền tảng số của tỉnh. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật bằng phần mềm, nền tảng số phù hợp; tham gia các cuộc thi trực tuyến do Trung ương, tỉnh phát động.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở chủ trì quản lý, biên tập, đăng tải nội dung PBGDPL trên Trang thông tin điện tử của Sở và điều phối truyền thông chung.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, Chi cục định kỳ cung cấp tin, bài, tài liệu số theo lĩnh vực; chủ động tổ chức truyền thông trên kênh số chuyên ngành được giao quản lý, bảo đảm thống nhất nội dung; Các đơn vị trực thuộc duy trì chuyên mục, kênh thông tin của đơn vị; phổ biến quy định liên quan đến người bệnh, người dân, viên chức, người lao động; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ưu tiên nội dung về quyền, nghĩa vụ của người bệnh, BHYT, giá dịch vụ, quy tắc ứng xử và thủ tục liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công cụ số và đào tạo trực tuyến trong PBGDPL

- Nội dung:

- + Khai thác các ứng dụng AI, công cụ số do cơ quan Trung ương, tỉnh triển khai hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phù hợp yêu cầu an ninh, an toàn và bảo vệ dữ liệu. Không đưa lên nền tảng AI công cộng tài liệu thuộc bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em hoặc thông tin nội bộ chưa được phép công khai. Việc xử lý dữ liệu cá nhân bằng AI phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- + Tham gia, khai thác nền tảng đào tạo trực tuyến đại chúng mở (MOOC), lớp tập huấn trực tuyến và các ứng dụng do cơ quan Trung ương, tỉnh triển khai.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở chủ trì hướng dẫn nguyên tắc sử dụng công cụ số trong PBGDPL và tổng hợp nhu cầu tập huấn.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, Chi cục cử cán bộ tham gia tập huấn, thử nghiệm và ứng dụng công cụ phù hợp trong phạm vi chuyên môn; chịu trách nhiệm kiểm duyệt nội dung chuyên ngành; Các đơn vị trực thuộc tổ chức cho viên chức được

giao nhiệm vụ PBGDPL, truyền thông, pháp chế tham gia học tập trực tuyến; chỉ sử dụng AI như công cụ hỗ trợ.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện thường xuyên.

6. Phát triển nguồn nhân lực và kỹ năng số phục vụ PBGDPL

- Nội dung:

+ Tổ chức hoặc cử tham gia tập huấn về khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật, kỹ năng xây dựng nội dung số, truyền thông số, sử dụng công cụ số và kỹ năng an toàn thông tin.

+ Lồng ghép bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số trong PBGDPL với đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và hoạt động chuyên môn của ngành.

+ Hướng dẫn người dân, người bệnh, tổ chức, doanh nghiệp kỹ năng khai thác các cơ sở dữ liệu, ứng dụng và công cụ số phục vụ tra cứu, tìm hiểu pháp luật; ưu tiên hình thức hướng dẫn trực tuyến, video, infographic, mã QR và lồng ghép trong hoạt động chuyên môn.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở làm đầu mối tổng hợp nhu cầu, phối hợp cơ quan có thẩm quyền tổ chức, hướng dẫn tập huấn.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, Chi cục, đơn vị trực thuộc cử công chức, viên chức tham gia tập huấn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, kinh phí, an toàn thông tin và an ninh mạng

- Nội dung:

+ Khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, thiết bị, phần mềm hiện có; rà soát nhu cầu nâng cấp phục vụ PBGDPL số trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp.

+ Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; quản lý tài khoản, phân quyền truy cập; bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em và thông tin thuộc phạm vi không được công khai.

+ Bố trí kinh phí trong dự toán hằng năm; lồng ghép nguồn kinh phí PBGDPL, chuyển đổi số và các chương trình, đề án liên quan; huy động nguồn hợp pháp khác theo quy định.

+ Tăng cường phối hợp với cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp, tổ chức, chuyên gia công nghệ để nghiên cứu, giới thiệu, khai thác các giải pháp phù hợp; khuyến khích hỗ trợ nguồn lực hợp pháp theo quy định, bảo đảm không làm phát sinh đầu tư trùng lặp.

+ Thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật, bảo trì hệ thống, phần mềm, thiết bị phục vụ PBGDPL; thực hiện sao lưu, quản lý tài khoản, phân quyền, cập nhật bản vá và phối hợp xử lý sự cố theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở chủ trì tổng hợp yêu cầu về hạ tầng, an toàn thông tin đối với cơ quan Sở và phối hợp đầu mối chuyên môn của tỉnh; tham mưu hướng dẫn chung.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, Chi cục xác định nhu cầu phục vụ nhiệm vụ được giao, sử dụng đúng mục đích, không tự ý triển khai nền tảng ngoài quy định; Các đơn vị trực thuộc tự rà soát hạ tầng, bảo đảm an toàn hệ thống và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm và thường xuyên.

8. Kiểm tra, đánh giá, báo cáo, sơ kết và tổng kết

- Nội dung:

+ Theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực chất kết quả chuyển đổi số trong PBGDPL; kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nội dung chưa phù hợp.

+ Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm, báo cáo đột xuất; sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của Trung ương và UBND tỉnh; đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có cách làm hiệu quả.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở chủ trì xây dựng nội dung theo dõi, đôn đốc; tổng hợp kết quả toàn ngành, tham mưu báo cáo Sở Tư pháp, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, Chi cục tự đánh giá kết quả nhiệm vụ được phân công, cung cấp số liệu, sản phẩm minh chứng và đề xuất xử lý khó khăn thuộc lĩnh vực phụ trách; Các đơn vị trực thuộc tổng hợp kết quả tại đơn vị, báo cáo đúng thời hạn; chịu trách nhiệm về số liệu và minh chứng; phối hợp kiểm tra khi có yêu cầu.

- Thời gian thực hiện: Đánh giá, báo cáo hằng năm; sơ kết, tổng kết theo quy định của Trung ương và UBND tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định, trong phạm vi dự toán được giao hằng năm và phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với kinh phí thực hiện công tác PBGDPL, chuyển đổi số, cải cách hành chính và các chương trình, đề án có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở là đầu mối tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp, tham mưu Sở Y tế gửi Sở Tư pháp định kỳ hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; thực hiện báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu. Các phòng chuyên môn, Chi cục thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc căn cứ nhiệm vụ được phân công tại từng mục của Kế hoạch để tổ chức thực hiện. Đối với nội dung pháp luật thuộc lĩnh vực nào, phòng, Chi cục quản lý lĩnh vực đó chịu trách nhiệm rà soát, xác định nội dung cần phổ biến, tính chính xác của tài liệu và hướng dẫn chuyên môn. Văn phòng Sở thực hiện vai trò đầu mối chung về PBGDPL, điều phối đăng tải, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ đối tượng phục vụ và chức năng chuyên môn để lựa chọn nội dung, hình thức PBGDPL số phù hợp; ưu tiên các quy định tác động trực tiếp đến người bệnh, người dân, tổ chức, doanh nghiệp và viên chức, người lao động.

3. Kết quả thực hiện Kế hoạch được lồng ghép trong báo cáo công tác PBGDPL hằng năm. Các phòng, Chi cục, đơn vị trực thuộc Sở gửi kết quả và sản phẩm minh

chứng về Văn phòng Sở theo thời hạn được thông báo để tổng hợp, báo cáo Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” ngành Y tế tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời báo cáo về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, Chi cục thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Anh Phong